

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:11/2017/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 7 năm 2017

### **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã (sau đây gọi chung Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, bao gồm:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp.
- Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.

## b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, cụ thể như sau:

a) Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật thực hiện trên cơ sở các hoạt động, nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (gọi tắt là Thông tư số 338/2016/TT-BTC) và được thực hiện như sau:

- Đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế định mức phân bổ kinh phí:

- + Cấp tỉnh: 10.000.000 đồng/văn bản;
- + Cấp huyện: 8.000.000 đồng/văn bản;
- + Cấp xã: 6.000.000 đồng/văn bản.

- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ kinh phí:

- + Cấp tỉnh: 8.000.000 đồng/văn bản;
- + Cấp huyện: 6.400.000 đồng/văn bản;
- + Cấp xã: 4.800.000 đồng/văn bản.

b) Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật.

3. Định mức chi cho các nội dung trong các hoạt động xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp được thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 338/2016/TT-BTC, như sau:

a) Chi soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo văn bản:

Văn bản mới hoặc thay thế: Mức chi 950.000 đồng/đề cương;

Văn bản sửa đổi, bổ sung: Mức chi 650.000 đồng/đề cương.

b) Chi soạn thảo văn bản

Văn bản mới hoặc thay thế: Mức chi 3.200.000 đồng/dự thảo văn bản;

Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Mức chi 2.700.000 đồng/dự thảo văn bản.

c) Chi soạn thảo các báo cáo phục vụ công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện văn bản:

- Báo cáo tổng hợp ý kiến; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý:

Đối với văn bản mới hoặc thay thế: Mức chi 250.000 đồng/báo cáo tổng hợp ý kiến; mức chi 350.000 đồng/báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung: Mức chi 150.000 đồng/báo cáo tổng hợp ý kiến; 250.000 đồng/báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

- Báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, ủy viên hội đồng thẩm định, báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo:

Đối với dự thảo mới hoặc thay thế: Mức chi 350.000 đồng/báo cáo;

Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung: Mức chi 200.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách hoặc báo cáo đánh giá tác động của văn bản: Mức chi 6.000.000 đồng/báo cáo.

d) Soạn thảo văn bản góp ý, báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản:

Văn bản góp ý: Mức chi 250.000 đồng/văn bản.

Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra: Mức chi 500.000 đồng/báo cáo.

đ) Chinh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, bản thuyết minh, Tờ trình văn bản, dự thảo văn bản: Mức chi 200.000 đồng/lần chỉnh lý.

e) Chi cho cá nhân tham gia họp, Hội thảo, tọa đàm và Hội nghị

Tham gia họp, Hội thảo, tọa đàm, Hội nghị phục vụ công tác đề nghị xây dựng, soạn thảo, đánh giá tác động, góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản; điều tra, khảo sát; theo dõi, đánh giá về tình hình thi hành pháp luật:

- Chủ trì: Mức chi 150.000 đồng/người/cuộc họp;

- Các thành viên tham dự: Mức chi 100.000 đồng/người/cuộc họp;

- Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự: Mức chi 200.000 đồng/văn bản.

g) Chi thuê dịch và hiệu đính tài liệu

- Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số: Mức chi 100.000 đồng/trang (350 từ);

- Hiệu đính tài liệu dịch: Mức chi 40.000 đồng/trang (350 từ).

h) Ngoài việc thực hiện theo mức chi cho những nội dung quy định từ Điểm a đến Điểm g Khoản 3 Điều này, mức chi cho những nội dung khác được thực hiện và áp dụng theo quy định của Thông tư số 338/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định nội dung chi, mức chi và định mức phân bổ kinh phí bảo đảm công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa IX, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- TT. HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh;
- HTĐT: [phongkiemtravanban2012@gmail.com](mailto:phongkiemtravanban2012@gmail.com);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****(đã ký)****Lâm Văn Mẫn**